

# ÁP DỤNG VÀ GIẢI THÍCH PHÁP LUẬT NƯỚC NGOÀI TRONG TƯ PHÁP QUỐC TẾ VIỆT NAM

**Bành Quốc Tuấn\***

TS. Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

**Thông tin bài viết:**

*Từ khoá:* Áp dụng pháp luật nước ngoài, giải thích pháp luật nước ngoài, tư pháp quốc tế Việt Nam, xung đột pháp luật

*Lịch sử bài viết:*

Nhận bài: 11/11/2016

Biên tập: 05/12/2016

Duyệt bài: 10/12/2016

**Tóm tắt:**

Trong tư pháp quốc tế (TPQT), để pháp luật nước ngoài được áp dụng một cách chính xác, khách quan, đạt được mục đích điều chỉnh thì việc giải thích là yêu cầu cần thiết. Trong bối cảnh việc soạn thảo và ban hành đạo luật về TPQT của Việt Nam đang được xúc tiến, thì giải thích pháp luật nước ngoài là một vấn đề quan trọng cần nghiên cứu xây dựng trong nội dung của đạo luật.

**Article Information:**

*Keywords:* Application of Foreign Law, Interpretations of Foreign Law, Vietnamese International Justice, Conflict of Laws.

*Article History:*

Received: 11 Nov 2016

Edited: 05 Dec 2016

Approved: 10 Dec 2016

**Abstract:**

In the International Justice, the law interpretations are essentially required so that a law of a foreign country is domestically applied correctly and objectively on the right purposes of enforcement. In its progress of developments of a bill and promulgation of a law on international justice of Vietnam, the interpretations of foreign laws are important matters, which needs to be seriously reviewed during development of the contents of the law.

## 1. Sự cần thiết phải áp dụng và giải thích pháp luật nước ngoài

Trong TPQT, áp dụng pháp luật nước ngoài là một hiện tượng đặc thù cần phải nghiên cứu, bởi vì xuất phát từ đối tượng điều chỉnh của TPQT là quan hệ dân sự (QHDS) có yếu tố nước ngoài (YTNN). Mỗi quan hệ này liên quan đến nhiều hệ thống pháp luật khác nhau nên việc áp dụng pháp

luật nước ngoài là điều khó tránh khỏi. Việc áp dụng pháp luật nước ngoài là một điều kiện quan trọng để giải quyết các mối QHDS có YTNN, bởi vì cho đến thời điểm hiện tại, số lượng các quy phạm pháp luật do các quốc gia cùng nhau xây dựng (quy phạm thực chất thống nhất) còn rất hạn chế, nhiều lĩnh vực vẫn chưa có những quy định chung để điều chỉnh. Việc áp dụng pháp luật

nước ngoài còn tạo điều kiện phát triển thương mại quốc tế vì trong nhiều quan hệ thương mại cụ thể, các bên có nhu cầu thỏa thuận áp dụng luật nước ngoài thay vì áp dụng luật pháp của nước mình. Với những lý do nêu trên, áp dụng pháp luật nước ngoài luôn là một trong những nội dung cơ bản của TPQT các nước. Chính vì vậy, TPQT của các quốc gia đều có những quy định về vấn đề áp dụng pháp luật nước ngoài như điều kiện áp dụng, chủ thể áp dụng, pháp luật áp dụng... Áp dụng pháp luật nước ngoài trong nhiều trường hợp cụ thể là phù hợp và cần thiết, là yêu cầu khách quan của việc điều chỉnh pháp lý các QHDS theo nghĩa rộng có YTNN<sup>1</sup>.

Theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành (Bộ luật Dân sự - BLDS năm 2015, Bộ luật Hàng hải năm 2016, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014,...) thì pháp luật nước ngoài sẽ được áp dụng trong trường hợp các văn bản pháp luật của Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên dẫn chiếu đến việc áp dụng pháp luật nước ngoài. Pháp luật nước ngoài cũng được áp dụng trong trường hợp các bên có thỏa thuận trong hợp đồng, nếu sự thỏa thuận đó không trái với pháp luật Việt Nam. Ngoài ra, pháp luật nước ngoài còn được áp dụng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền áp dụng pháp luật trong một số trường hợp đặc biệt. Trong các trường hợp này, pháp luật nước ngoài phải được áp dụng một cách đầy đủ và nghiêm túc như tại quốc gia đã ban hành ra nó.

Xuất phát từ nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền quốc gia, việc áp dụng hay không, áp dụng đến mức độ nào pháp luật nước ngoài, là ý chí đơn phương của quốc gia. Tuy nhiên, khi đã chấp nhận áp dụng

pháp luật nước ngoài thì quốc gia phải có nghĩa vụ tôn trọng pháp luật nước ngoài đã được lựa chọn áp dụng cũng như các nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài đã được ghi nhận trong TPQT. Điều này đòi hỏi các quốc gia phải có những quy định chặt chẽ và rõ ràng về áp dụng pháp luật nước ngoài trong hệ thống pháp luật quốc gia và phải nghiêm túc thực hiện những quy định đó. Trong TPQT, sự dẫn chiếu của quy phạm xung đột (QPXD) hoàn toàn có thể dẫn đến kết quả pháp luật nước ngoài được áp dụng khi các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết một QHDS có YTNN. Pháp luật nước ngoài còn có thể được áp dụng khi hai bên tham gia QHDS có YTNN thỏa thuận áp dụng pháp luật nước ngoài và sự thỏa thuận này đáp ứng các điều kiện về chọn luật do pháp luật Việt Nam quy định. Trong những trường hợp như thế, việc giải thích pháp luật nước ngoài là hoạt động quan trọng và cần thiết để đảm bảo việc áp dụng pháp luật nước ngoài là chính xác và khách quan. Pháp luật nước ngoài là sản phẩm của hoạt động lập pháp của cơ quan nhà nước nước ngoài và hoàn toàn khác biệt so với pháp luật Việt Nam. Chính vì vậy, việc áp dụng pháp luật nước ngoài vào một quan hệ pháp luật có liên quan đến Việt Nam, trên lãnh thổ Việt Nam là vấn đề phức tạp, đòi hỏi phải được sự giải thích chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

Mặc dù đã có những quy định về việc áp dụng pháp luật nước ngoài nhưng pháp luật Việt Nam hiện hành chưa có bất cứ quy định nào về vấn đề giải thích pháp luật. Tương tự, pháp luật Việt Nam hiện hành cũng chưa có những quy định cụ thể về cơ quan có thẩm quyền giải thích pháp luật nước ngoài, cũng như nghĩa vụ chứng minh những cơ sở cho việc pháp luật nước ngoài

1 Xem thêm: Đoàn Năng, Một số vấn đề lý luận cơ bản về TPQT (Sách tham khảo), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 75

đôi với QHDS có YTNN đang được giải quyết trước cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Thực tế cho thấy, phần lớn các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hiện nay đều gặp khó khăn trong việc giải thích pháp luật nước ngoài và khi không giải thích được hoặc không có cơ chế phù hợp để giải thích thì giải pháp được lựa chọn là áp dụng pháp luật Việt Nam. Trong quá trình hội nhập sâu tới, cách làm này không nên và cũng không thể là giải pháp phù hợp. Chính vì vậy, rất cần thiết phải có sự chính danh cho cơ quan hay chủ thể nào có thẩm quyền chính thức giải thích pháp luật nước ngoài trong TPQT Việt Nam<sup>2</sup>.

## 2. Những vấn đề cần chú ý trong quá trình áp dụng pháp luật nước ngoài

### 2.1 Thể thức áp dụng pháp luật nước ngoài

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ áp dụng pháp luật nước ngoài khi QPXĐ dẫn chiếu tới hoặc trong trường hợp các bên có thỏa thuận áp dụng và đáp ứng được các điều kiện về chọn pháp luật hoặc do cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự có YTNN ấn định pháp luật áp dụng là pháp luật nước ngoài. Khi QPXĐ dẫn chiếu tới pháp luật nước ngoài có nghĩa là dẫn chiếu tới toàn bộ hệ thống pháp luật của nước đó (luật hình thức, luật nội dung và cả luật xung đột). Như vậy, khi áp dụng pháp luật nước ngoài là áp dụng toàn bộ hệ thống pháp luật nước ngoài nên nó phải được giải thích, xác định nội dung và áp dụng để giải quyết vụ việc đúng như ở nước đã ban hành nó. Đây là điều kiện tiên quyết để bảo hộ một cách thiết thực quyền và lợi ích hợp

pháp của công dân và pháp nhân nước mình khi tham gia các quan hệ pháp luật đã phát sinh ở nước ngoài. Việc áp dụng pháp luật nước ngoài phải đáp ứng một số tiêu chí cơ bản sau: Các cơ quan tư pháp có thẩm quyền cần áp dụng pháp luật nước ngoài một cách thiện chí và đầy đủ; Pháp luật nước ngoài phải được giải thích và thực thi về nội dung giống như ở nước ban hành ra nó; Cơ quan tư pháp và cơ quan xét xử có thẩm quyền của một nước có trách nhiệm tìm hiểu nội dung thực tế của pháp luật nước ngoài thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp luật của nước ngoài, thực tiễn xét xử, tập quán và sách báo pháp lý của nước ngoài hữu quan.

Trong thực tiễn xét xử, việc áp dụng pháp luật nước ngoài của các nước Tây Âu rất đa dạng và phức tạp. Về thủ tục, cách xác định nội dung và cách nhìn nhận là khác nhau. Ở các nước theo hệ thống luật án lệ như Anh, Mỹ, tòa án đã hình thành một nguyên tắc là luật nước ngoài được xem xét như là chứng cứ (rights) chứ không phải là luật (law) trong quá trình tố tụng. Ở Anh, các tòa án theo thông lệ không cần nghiên cứu và biết rõ về luật nước ngoài mà các bên đương sự bắt buộc phải chứng minh luật nước ngoài trước tòa án. Các quan tòa xem xét và đánh giá các chứng cứ đó trên nền tảng, cơ sở pháp luật của Anh và dựa vào đó để xác định nội dung pháp luật nước ngoài cần áp dụng. Trong quá trình tiến hành tố tụng, tòa án có thể mời các chuyên gia về pháp luật của nước ngoài cần áp dụng trình bày ý kiến của mình như là người làm chứng, các ý kiến đó tòa có thể tham khảo.

2. Xem thêm: Nguyễn Công Khanh (2003), Cơ sở lý luận và thực tiễn của pháp luật điều chỉnh một số QHDS có YTNN ở nước ta hiện nay, Luận án TS, Trường Đại học Luật Hà Nội; Vũ Đức Long (Chu nhiệm đề tài), Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh QHDS có YTNN, Công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2002 thuộc dự án hợp tác giữa Bộ Tư pháp và Cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Nhật Bản; Nguyễn Tiến Vinh (2003), Bàn về việc hoàn thiện các quy định trong Phần thứ bảy BLDS 1995, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật (5), tr. 45 - 52

Một khi các bên đương sự cùng ý kiến của các chuyên gia không chứng minh được, các quan tòa có quyền “suy luận” rằng pháp luật nước ngoài của các bên đương sự có liên quan cũng giống như pháp luật Anh và tòa án sẽ áp dụng pháp luật của Anh để giải quyết. Thậm chí trong một số trường hợp ở Anh, các bên đương sự có thể thỏa thuận về giải thích nội dung các quy phạm pháp luật nước ngoài cần áp dụng; kết quả của nội dung giải thích này sẽ được tòa án áp dụng để giải quyết, mặc dù tòa án có thể biết rõ nội dung giải thích thỏa thuận trên là không logic và không phù hợp với nội dung của các quy phạm. Ở Mỹ, việc áp dụng pháp luật nước ngoài về thể thức và xác định nội dung cũng tương tự như ở Anh<sup>3</sup>.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, pháp luật nước ngoài sẽ được áp dụng khi có điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên hoặc pháp luật Việt Nam quy định, bao gồm trường hợp QPXD trong luật Việt Nam dẫn chiếu tới pháp luật nước ngoài hoặc các bên có thỏa thuận chọn pháp luật nước ngoài và sự thỏa thuận này đáp ứng được các quy định về điều kiện chọn pháp luật (Điều 664, Điều 665 BLDS năm 2015); và khi áp dụng pháp luật nước ngoài tại Việt Nam là áp dụng toàn bộ hệ thống pháp luật, nghĩa là bao gồm cả luật thực chất và luật xung đột (khoản 1, khoản 2 Điều 668 BLDS năm 2015). So sánh với BLDS năm 2005 (Điều 759) cho thấy, quy định của BLDS năm 2015 đã cụ thể, chi tiết hơn về vấn đề phạm vi áp dụng pháp luật nước ngoài, loại bỏ được trường hợp dẫn chiếu đến pháp luật nước thứ ba. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến thể thức áp dụng pháp luật nước ngoài vẫn chưa được BLDS năm 2015 quy định cụ thể. Đây là nội dung cần quan tâm khi xây dựng Dự thảo Luật TPQT.

## 2.2 Chủ thể có nghĩa vụ xác định nội dung pháp luật nước ngoài cần áp dụng

Bên cạnh việc quy định rõ thể thức áp dụng, một trong những vấn đề quan trọng cần làm rõ trong quá trình áp dụng pháp luật nước ngoài là xác định nội dung pháp luật nước ngoài cần áp dụng. Bởi lẽ, khi dẫn chiếu đến hệ thống pháp luật nước ngoài là dẫn chiếu đến toàn bộ các quy định của hệ thống pháp luật nước đó. Việc xác định chính xác quy phạm pháp luật nào sẽ áp dụng để điều chỉnh QHDS có YTNN là vấn đề quan trọng bởi lẽ nó sẽ ảnh hưởng quyết định đến kết quả giải quyết vụ việc đó.

Pháp luật một số nước đã quy định rõ chủ thể có nghĩa vụ xác định nội dung pháp luật nước ngoài được QPXD dẫn chiếu đến để điều chỉnh QHDS có YTNN. Cụ thể: Điều 16 Luật TPQT Thụy Sĩ năm 1987 quy định: “Nội dung của pháp luật nước ngoài do cơ quan xét xử tự xác định. Về vấn đề này, có thể yêu cầu sự hợp tác của các bên đương sự”; Điều 14 Luật TPQT ngày 31/5/1995 của Italia quy định: “Thẩm phán tự xác định nội dung pháp luật nước ngoài”; Điều 15 Luật TPQT của Vương quốc Bỉ ngày 16/7/2004 quy định: “Nội dung của pháp luật nước ngoài được luật này dẫn đến do thẩm phán xác định. Pháp luật nước ngoài được áp dụng theo cách giải thích ở nước ngoài. Khi không thể xác định được nội dung của pháp luật nước ngoài, thẩm phán có thể yêu cầu sự hợp tác của các bên”.

Theo thực tiễn ở Pháp thì khi cần thiết phải áp dụng pháp luật nước ngoài, các bên đương sự phải chứng minh được sự cần thiết phải áp dụng nó; ngoài ra họ còn phải tự đưa ra các bằng chứng để xác định nội dung của pháp luật của nước cần áp dụng. Những bằng chứng mà đương sự trình bày trước tòa, các quan tòa sẽ kiểm tra, đánh giá và xác định nội dung để xét xử. Nếu các quy

Xem thêm: Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình TPQT, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 1999, tr 57 - 58.

phạm pháp luật nước ngoài là rất quen thuộc với tòa án thì tòa án sẽ áp dụng mà không phụ thuộc vào việc các bên đương sự có đưa ra được các bằng chứng phù hợp hay không. Tòa án Pháp luôn phải giải thích và chứng minh nội dung pháp luật nước ngoài đúng với nội dung đích thực của nó để áp dụng. Việc những thiếu sót, khiếm khuyết của pháp luật nước ngoài (đối với luật pháp ở các nước chậm phát triển) không thể là căn cứ để kháng án lên tòa phá án (tương tự tòa phúc thẩm ở nước ta).

Ở Đức, theo Điều 293 Luật Tố tụng dân sự năm 1877 thì tòa án có nghĩa vụ (ex officio) xác định nội dung của các quy phạm pháp luật nước ngoài cần áp dụng; nhưng tòa án cũng có quyền yêu cầu các bên đương sự chứng minh nội dung pháp luật nước ngoài trước tòa nếu thấy cần thiết. Ngoài ra, tòa án có thể yêu cầu các viện nghiên cứu pháp luật giải thích giúp. Nếu trong trường hợp các bên đương sự cũng như sự trợ giúp của các viện nghiên cứu không đưa ra được các bằng chứng phù hợp thì tòa án Đức có thể bác đơn yêu cầu và từ chối xem xét vụ kiện. Việc áp dụng và vận dụng pháp luật nước ngoài không đúng hoặc thiếu xác thực không thể là cơ sở để thay đổi quyết định của tòa án bằng trình tự phúc thẩm bởi một bản án phúc thẩm cùng loại dựa trên cơ sở pháp luật Đức<sup>4</sup>.

Tại Việt Nam trước đây, theo Thông tư số 11-TATC ngày 12/7/1994 của Tòa án nhân dân (TAND) tối cao hướng dẫn một số vấn đề về nguyên tắc và về thủ tục trong việc giải quyết những việc ly hôn có YTNN “khi cần có sự tham khảo pháp luật của nước ngoài như nêu trên, các TAND địa phương phải báo cáo thỉnh thị TAND tối cao về từng

trường hợp cụ thể. Về phần minh, TAND tối cao sẽ thông qua các cơ quan hữu quan trung ương để tìm hiểu và xác định nội dung của pháp luật cần tham khảo của nước ngoài nhằm hướng dẫn cho TAND địa phương vận dụng một cách đúng đắn”. Thông tư này đã chính thức xác nhận việc xác định nội dung pháp luật nước ngoài cần áp dụng là công việc của tòa án<sup>5</sup>. Tuy nhiên, Thông tư này hiện đã chấm dứt hiệu lực pháp luật.

BLDS năm 2005 không có quy định nào về chủ thể có nghĩa vụ xác định nội dung pháp luật nước ngoài cần áp dụng và vấn đề này vẫn chưa được giải quyết trong BLDS năm 2015. Như vậy, pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có một quy định rõ ràng về nghĩa vụ tìm hiểu, xác định nội dung pháp luật nước ngoài cần áp dụng khi QPXD của Việt Nam dẫn chiếu đến. Đây cũng là một nội dung quan trọng cần quan tâm trong quá trình xây dựng Dự thảo Luật TPQT của Việt Nam trong giai đoạn sắp tới.

Trong giới nghiên cứu, có một số quan điểm cho rằng, thẩm phán là người có nghĩa vụ tìm hiểu, xác định nội dung pháp luật nước ngoài, “về mặt logic, không thể yêu cầu nguyên đơn và bị đơn có trách nhiệm chứng minh áp dụng pháp luật nước ngoài bởi vì không phải chính họ viện dẫn việc áp dụng pháp luật nước ngoài. Chính vì vậy, do QPXD Việt Nam dẫn chiếu đến việc áp dụng pháp luật nước ngoài nên thẩm phán phải tìm hiểu nội dung pháp luật áp dụng”<sup>6</sup>. Tương tự, giáo trình TPQT của Đại học Luật Hà Nội cho rằng: “Ở Việt Nam, để đảm bảo lợi ích của các bên đương sự một cách chính đáng và giữ gìn trật tự pháp luật của Nhà nước, các cơ quan tư pháp và tòa án có trách nhiệm tìm hiểu nội dung đích thực của pháp

4 Xem thêm: Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình TPQT, Sdd, tr. 58 - 59.

5 Xem thêm: Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quy, TPQT Việt Nam – QHDS, thương mại, lao động có YTNN, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr. 122

6 Xem thêm Nguyễn Ngọc Điện, Chế định ly hôn trong TPQT của Việt Nam, Hội thảo về TPQT do Nhà Pháp luật Việt – Pháp tổ chức, tháng 5 2005

luật nước ngoài cần áp dụng (nghiên cứu luật nước ngoài, thực tiễn tòa án xét xử của họ, tập quán pháp luật, thông lệ, án lệ và các tài liệu pháp lý trong và ngoài nước của các viện nghiên cứu...). Trong quá trình tố tụng, các bên đương sự cũng có quyền đưa ra các bằng chứng về luật nước ngoài trước tòa để bảo vệ quyền lợi của mình, song việc xác định nội dung luật nước ngoài vẫn là nhiệm vụ chính của cơ quan xét xử (tòa án hoặc trọng tài) và các cơ quan này phải có cơ sở xác đáng để quyết định nội dung pháp luật phù hợp để áp dụng (*iura novit curia*)<sup>7</sup>.

Những quan điểm trên đây phần lớn thiên về nghĩa vụ của cơ quan tư pháp và cơ quan tiền hành tố tụng, và theo quan điểm chúng tôi, giải pháp này cần được nghiên cứu đưa vào Dự thảo Luật TPQT. Tuy nhiên, để đảm bảo lợi ích của các bên đương sự một cách chính đáng và giữ gìn trật tự pháp luật của Nhà nước, ngoài các cơ quan tư pháp và tòa án có trách nhiệm tìm hiểu nội dung đích thực của pháp luật nước ngoài cần áp dụng trong quá trình tố tụng, các bên đương sự cũng có quyền đưa ra các bằng chứng về luật nước ngoài trước tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình, song việc xác định nội dung luật nước ngoài vẫn là nhiệm vụ chính của cơ quan xét xử (tòa án hoặc trọng tài) và các cơ quan này cũng phải có cơ sở xác đáng để quyết định nội dung pháp luật phù hợp để áp dụng (*iura novit curia*). Trong trường hợp đã sử dụng các biện pháp cần thiết mà vẫn không thể xác định được nội dung pháp luật nước ngoài để áp dụng thì tòa án phải áp dụng nguyên tắc xét xử *Lex fori* (Luật tòa án) để giải quyết vụ kiện<sup>8</sup>.

### 3. Những vấn đề cần chú ý trong quá trình giải thích pháp luật nước ngoài

#### 3.1 Xác định chủ thể có nghĩa vụ giải thích QPXD dùng để dẫn chiếu đến pháp luật nước ngoài và giải thích pháp luật nước ngoài được áp dụng

Để đảm bảo việc áp dụng thống nhất, chính xác, các quy phạm pháp luật nói chung, QPXD nói riêng đều cần phải được giải thích. Đặc biệt, QPXD là một loại quy phạm phức tạp cả về nội dung lẫn cách thức áp dụng nên việc giải thích càng trở nên quan trọng. Nếu không được hiểu và áp dụng một cách thống nhất một QPXD đối với cùng một QHDS có YTNN có thể dẫn đến kết quả chọn pháp luật khác nhau và cuối cùng kết quả giải quyết cũng sẽ khác nhau. Vì vậy, QPXD cần phải được giải thích một cách thống nhất trước khi áp dụng. Theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam thì thẩm quyền giải thích pháp luật chính thức được trao cho Ủy ban thường vụ Quốc hội UBTVQH<sup>9</sup>. Tuy nhiên, UBTVQH chỉ được trao thẩm quyền giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh mà không phải là tất cả các văn bản pháp luật. Trong khi đó, QPXD không chỉ chứa đựng trong các văn bản luật mà còn trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Vì vậy, với quy định trên của pháp luật thì cũng chưa thực sự đầy đủ, vì chỉ có những QPXD trong văn bản luật thì UBTVQH mới có thẩm quyền giải thích, còn những QPXD khác thì không có quy định cụ thể về cơ quan có thẩm quyền giải thích. Hơn nữa, giải thích pháp luật của UBTVQH trong trường hợp này là giải thích chính thức mang tính quy phạm chứ không phải giải thích theo từng vụ

7 Trương Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình TPQT, Sđd, tr. 59, tr. 60.

8 Theo Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Giáo trình TPQT, Nxb ĐHQG Hà Nội, 1997, tr. 59: "Trong trường hợp không thể xác định được nội dung pháp luật nước ngoài, theo quan điểm của chúng ta, các cơ quan xét xử nên áp dụng pháp luật nước mình để xử lý vụ tranh chấp giữa các đương sự. Sở dĩ như vậy là vì không thể không giải quyết tranh chấp đã phát sinh và không thể áp dụng pháp luật nước ngoài một khi đã làm hết mọi cách mà không nắm được nội dung và cách giải thích, vận dụng pháp luật nước ngoài hữu quan".

9 Khoản 2 Điều 74 Hiến pháp năm 2013.

việc cụ thể. Trong khi nhu cầu giải thích pháp luật phải tồn tại cả dưới hình thức quy phạm lần trong từng trường hợp cụ thể. Với lập luận trên, có thể thấy quy định của pháp luật Việt Nam về thẩm quyền giải thích quy phạm pháp luật nói chung cũng như QPXĐ nói riêng còn rất hạn hẹp, chưa bao quát toàn diện hết nhu cầu trong thực tiễn áp dụng pháp luật cả về phạm vi quy định cũng như cơ quan có thẩm quyền.

Hiện nay, hoạt động giải thích pháp luật chủ yếu do các tòa án trong quá trình áp dụng pháp luật sẽ linh hoạt giải thích pháp luật trong từng nội dung vụ việc. Đồng thời, hoạt động hướng dẫn thi hành của Chính phủ cũng một phần nào đó hướng cho sự phân tích, áp dụng nội dung quy phạm pháp luật của tòa án được đúng đắn hơn theo tinh thần pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xây dựng những quy phạm pháp luật quy định về thẩm quyền giải thích pháp luật của cơ quan nhà nước sao cho phù hợp với thực tiễn. Các kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, tòa án Việt Nam rất ít khi áp dụng các QPXĐ của Phần thứ bảy BLDS năm 2005 để chọn luật áp dụng mà chủ yếu áp dụng pháp luật Việt Nam khi giải quyết các vụ việc dân sự có YTNN<sup>10</sup>. Phải chăng vì không chắc chắn về vấn đề giải thích các QPXĐ của BLDS năm 2005 và quan trọng hơn là giải thích pháp luật nước ngoài trong trường hợp QPXĐ của Việt Nam dẫn chiếu đến mà tòa án Việt Nam đã lựa chọn giải pháp an toàn là áp dụng ngay pháp luật Việt Nam.

Tóm lại, đến thời điểm hiện tại, căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, UBTVQH chỉ có thẩm quyền giải thích QPXĐ chứa đựng trong Hiến pháp, luật, pháp lệnh, những QPXĐ chứa đựng trong các văn bản pháp luật còn lại vẫn chưa có một quy định chính thức trong hệ thống

pháp luật về cơ quan có thẩm quyền giải thích. Đây cũng là một trong những vấn đề cần phải nghiên cứu giải quyết trong quá trình hoàn thiện hệ thống QPXĐ bao gồm cả cơ chế áp dụng QPXĐ vào thực tiễn trong giai đoạn sắp tới.

Bên cạnh đó, trong TPQT, sau khi đã xác định pháp luật nước ngoài cần áp dụng, xác định nội dung cụ thể của pháp luật nước ngoài thì một vấn đề quan trọng tiếp theo là phải giải thích nội dung của pháp luật nước ngoài đã được xác định đó. Việc giải thích pháp luật nước ngoài là hoạt động quan trọng và cần thiết để đảm bảo việc áp dụng pháp luật nước ngoài là chính xác và khách quan. Pháp luật nước ngoài là sản phẩm của hoạt động lập pháp của cơ quan nhà nước nước ngoài và hoàn toàn khác biệt so với pháp luật Việt Nam. Chính vì vậy, việc áp dụng pháp luật nước ngoài vào một quan hệ pháp luật có liên quan đến Việt Nam, trên lãnh thổ Việt Nam là vấn đề phức tạp, đòi hỏi phải được sự giải thích chính thức của cơ quan có thẩm quyền. Cũng tương tự như vấn đề giải thích QPXĐ, pháp luật Việt Nam hiện hành cũng chưa có những quy định cụ thể về cơ quan có thẩm quyền giải thích pháp luật nước ngoài cũng như nghĩa vụ chứng minh những cơ sở cho việc pháp luật nước ngoài đối với QHDS có YTNN đang được giải quyết trước cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam. Đây cũng là một trong những vấn đề cần có giải pháp tích cực để khắc phục trong giai đoạn sắp tới.

Quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (khoản 3 Điều 35) không giao thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự có YTNN cho TAND cấp huyện mà giao cho TAND cấp tỉnh. Một trong những lý do có thể xác định cho điều này là trình độ của thẩm phán tòa án cấp tỉnh cao hơn trình độ

10 Xem thêm Hoa Hữu Long, Tổng quan pháp luật Việt Nam và thực tiễn thi hành pháp luật liên quan đến QHDS có YTNN, Tham luận tham gia Tòa đàm "Về thực trạng TPQT Việt Nam và kinh nghiệm Nhật Bản", Bộ Tư pháp tổ chức ngày 05/12/2013 tại Hà Nội.

của thẩm phán tòa án cấp huyện. Tuy nhiên, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cũng chưa xác định rõ chủ thể có nghĩa vụ giải thích pháp luật nước ngoài được áp dụng đối với vụ việc dân sự có YTNX được giải quyết tại toà án. Giải pháp phù hợp nhất có lẽ là TAND tối cao là cơ quan chịu trách nhiệm cao nhất trong vấn đề giải thích pháp luật nói chung, pháp luật nước ngoài nói riêng và thẩm phán đang giải quyết vụ việc có trách nhiệm trực tiếp trong việc giải thích, áp dụng pháp luật nước ngoài trên thực tế. Bên cạnh đó, cần có quy định ràng buộc trách nhiệm của các bên có liên quan nhưng trường hợp đặc biệt như khi các bên đương sự thỏa thuận lựa chọn áp dụng pháp luật của một quốc gia cụ thể thì họ cũng có trách nhiệm làm rõ hệ thống pháp luật đã được lựa chọn đó. Đây là nội dung cũng cần phải quy định cụ thể trong Dự thảo Luật TPQT của Việt Nam.

### **3.2 Một số vấn đề đặt ra trong quá trình giải thích pháp luật nước ngoài**

Đối với vấn đề cách thức giải thích pháp luật nước ngoài, như đã phân tích, cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ áp dụng pháp luật nước ngoài khi QPXD dẫn chiếu tới hoặc trong trường hợp các bên có thỏa thuận áp dụng và đáp ứng được các điều kiện về chọn pháp luật hoặc do cơ quan có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự có YTNX ấn định pháp luật áp dụng là pháp luật nước ngoài. Khi áp dụng pháp luật nước ngoài là áp dụng toàn bộ hệ thống pháp luật nước ngoài nên nó phải được giải thích, xác định nội dung và áp dụng để giải quyết vụ việc đúng như ở nước đã ban hành nó. Đây là điều kiện tiên quyết để bảo hộ một cách thiết thực quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và pháp nhân nước mình khi tham gia các quan hệ pháp luật đã phát sinh ở nước ngoài. Việc áp dụng pháp luật nước ngoài phải đáp

ứng một số tiêu chí cơ bản sau: Các cơ quan tư pháp có thẩm quyền cần áp dụng pháp luật nước ngoài một cách thiện chí và đầy đủ; Pháp luật nước ngoài phải được giải thích và thực thi về nội dung giống như ở nước ban hành ra nó; Cơ quan tư pháp và cơ quan xét xử có thẩm quyền của một nước có trách nhiệm tìm hiểu nội dung thực tế của pháp luật nước ngoài thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp luật của nước ngoài, thực tiễn xét xử, tập quán và sách báo pháp lý của nước ngoài hữu quan<sup>11</sup>.

Như vậy, trong quá trình xây dựng Luật TPQT, cần chú ý quy định xác định rõ chủ thể có quyền và trách nhiệm giải thích pháp luật nước ngoài do QPXD của TPQT Việt Nam dẫn chiếu đến, cụ thể là thẩm phán giải quyết vụ việc, cũng là chủ thể có trách nhiệm chọn cách thức giải thích phù hợp nhất theo hướng đảm bảo việc chọn pháp luật do QPXD dẫn chiếu phải đảm bảo tính khách quan, hệ thống pháp luật được lựa chọn phải là hệ thống pháp luật xuất phát từ nguyên tắc chọn pháp luật đã được xác định trong phần hệ thuộc của QPXD, nội dung pháp luật nước ngoài đảm bảo tính chính xác và phù hợp với quan hệ cụ thể do pháp luật nước ngoài điều chỉnh. Việc quy định thẩm phán giải quyết vụ việc là chủ thể có trách nhiệm đối với cách thức giải thích pháp luật nước ngoài sẽ đảm bảo tính thống nhất trong việc hiểu và vận dụng pháp luật nước ngoài vào thực tiễn Việt Nam. Bên cạnh đó, việc thống nhất vai trò của thẩm phán trong việc giải thích, cũng như chịu trách nhiệm về cách thức giải thích pháp luật nước ngoài sẽ phát huy vai trò của thẩm phán trong quá trình áp dụng QPXD theo cách thức phù hợp nhất với những tình tiết cụ thể của vụ việc dân sự có YTNX đang được giải quyết ■

<sup>11</sup> Xem thêm, Đoàn Năng, Sdd, tr 80 – 82